

VIỆT NAM NỖ LỰC THỰC HIỆN CAM KẾT VỚI THẾ GIỚI ĐƯA PHÁT THẢI RÒNG VỀ “0” TRONG CUỘC CHIẾN CHỐNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

TẠ VĂN VIỆT*

Việt Nam đang nỗ lực thực hiện mục tiêu đưa mức phát thải ròng về “0” vào năm 2050 như đã cam kết với thế giới tại Hội nghị lần thứ 26 của Liên hiệp quốc về biến đổi khí hậu (COP26). Theo đó, chuyển đổi năng lượng được coi là yếu tố then chốt để Việt Nam hiện thực hóa mục tiêu trong cuộc chiến chống biến đổi khí hậu. Bài viết chỉ rõ những nguy cơ, tác động xấu của biến đổi khí hậu đến phát triển kinh tế; những nỗ lực của Việt Nam và đề xuất một số giải pháp định hướng thực hiện cam kết với thế giới đưa phát thải ròng về “0” trong cuộc chiến chống biến đổi khí hậu của Việt Nam.

Từ khóa: Biến đổi khí hậu; phát thải ròng; chuyển đổi năng lượng; phát triển kinh tế.

Vietnam is striving to achieve the goal of Net Zero by 2050 as committed to the world at the 26th United Nations Conference on Climate Change (COP26). Accordingly, the energy transition is considered a key factor for Vietnam to realize its goals in the fight against climate change. The article clearly points out the risks and adverse impacts of climate change on economic development as well as Vietnam's efforts, thereby proposes a number of solutions to the implementation of commitments to the world to attain Net Zero of Vietnam.

Keywords: Climate change; net emissions; energy transition; economic development.

NGÀY NHẬN: 11/8/2023

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 19/9/2023

NGÀY DUYỆT: 10/10/2023

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.333.2023.660>

1. Biến đổi khí hậu là thách thức lớn trong phát triển kinh tế của Việt Nam

Việt Nam là quốc gia chịu nhiều rủi ro, tác động lớn liên quan đến biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Biến đổi khí hậu có thể làm gia tăng các hiện tượng thiên tai, như: lũ lụt, hạn hán, bão, ngập mặn... Những thiên tai này có thể gây thiệt hại lớn đến nền kinh tế Việt Nam như: phá hủy đất đai, cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nguồn nước và nguồn lương thực. Điều này có thể dẫn đến sự giảm bớt sản lượng nông nghiệp, mất mát trong ngành

Công nghiệp và đi lại, làm tăng chi phí phục hồi và tái thiết.

Biến đổi khí hậu là nguyên nhân chính làm gia tăng thiệt hại kinh tế bởi thiên tai. Rủi ro sẽ gia tăng đối với các vùng đồng bằng và ven biển, đặc biệt là các đô thị ven biển do mật độ dân cư cao, quy hoạch đô thị/không gian chưa tính đến tác động của biến đổi khí hậu. Nhóm người nghèo, dân tộc thiểu số, những người có sinh kế phụ thuộc vào điều

* TS, Học viện Hành chính Quốc gia

kiện khí hậu, người cao tuổi, phụ nữ, trẻ em, người bị bệnh tật là các nhóm có mức tổn thương cao nhất do biến đổi khí hậu. Biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến nguồn tài nguyên thiên nhiên của Việt Nam, như: suy thoái nguồn nước, đất đai và các nguồn tài nguyên sinh học. Ngoài ra, biến đổi khí hậu cũng có thể ảnh hưởng đến nguồn tài nguyên năng lượng và làm tăng chi phí sử dụng năng lượng. Các lĩnh vực có mức độ rủi ro cao là nông nghiệp, đa dạng sinh học, tài nguyên nước, sức khỏe cộng đồng, nhà ở và hạ tầng kỹ thuật do có mức độ phơi bày và mức độ nhạy cảm cao với thiên tai, khí hậu cực đoan. Từ đó là nguy cơ hiện hữu cho mục tiêu xóa đói, giảm nghèo và phát triển bền vững.

Sự gia tăng tần suất và cường độ các hiện tượng thời tiết cực đoan dẫn đến gia tăng rủi ro cho các vùng, các lĩnh vực và người dân. Việt Nam là một quốc gia nông nghiệp, du lịch phát triển và chịu ảnh hưởng lớn từ biến đổi khí hậu. Nếu có thay đổi môi trường quá nhanh hoặc quá lớn cũng gây ra sự mất cân đối trong sản xuất nông nghiệp và gây ảnh hưởng đến ngành Du lịch.

Mặc dù Việt Nam đã và đang chú trọng ứng phó với biến đổi khí hậu song cần chú trọng đầu tư vào các công nghệ xanh hơn nữa, xây dựng hạ tầng chống lụt, chống hạn hán và chủ động phương pháp sản xuất nông nghiệp bền vững. Các chi phí chuyển đổi phương thức sản xuất có thể gây áp lực lên ngân sách của quốc gia và làm giảm khả năng đầu tư vào các ngành kinh tế khác của Việt Nam là điều tất yếu.

2. Việt Nam đang nỗ lực hành động giảm phát thải đến mức gần như “0”

Một là, Việt Nam đã và đang tăng cường quản lý và giám sát các ngành công nghiệp. Các cơ quan chính phủ và tổ chức phi chính phủ đã tạo ra các quy định và tiêu chuẩn nghiêm ngặt về môi trường để kiểm soát và giảm phát thải từ các nguồn ô nhiễm chính.

Ngày 21/12/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2157/QĐ-TTg

thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia triển khai thực hiện cam kết của Việt Nam tại COP26. Theo đó, Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ tăng cường điều phối các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu; hợp tác với các tổ chức quốc tế, đối tác phát triển và các nước; rà soát, hoàn thiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, pháp luật, các điều kiện để ứng phó với biến đổi khí hậu, chuyển đổi mô hình phát triển và chuyển đổi năng lượng... Tiếp đó, Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 25/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ xác định rõ mục tiêu là chủ động tham gia xu thế toàn cầu phát triển các-bon thấp, huy động nguồn lực, đổi mới công nghệ để chuyển dịch mô hình tăng trưởng, tái cấu trúc nền kinh tế, đóng góp vào nỗ lực ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu nhằm thực hiện cam kết đạt mức phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050.

Trong Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050 được ban hành kèm theo Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 26/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ xoay quanh 5 trụ cột:

(1) Thích ứng với biến đổi khí hậu và thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng “0” là cơ hội để phát triển bền vững, ưu tiên cao nhất trong các quyết sách phát triển, tiêu chuẩn đạo đức cao nhất của các cấp, các ngành, doanh nghiệp và người dân.

(2) Ứng phó với biến đổi khí hậu được thực hiện trên nguyên tắc công lý, công bằng, với cách tiếp cận toàn cầu và toàn dân; dựa trên thể chế đồng bộ, chính sách, pháp luật hiệu lực và hiệu quả, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo, phát huy nội lực và hợp tác quốc tế, góp phần xây dựng và phát triển nền kinh tế độc lập tự chủ, tích cực hội nhập.

(3) Ứng phó với biến đổi khí hậu là trách nhiệm của toàn hệ thống chính trị, của mỗi người dân và toàn xã hội. Nhà nước đóng vai trò kiến tạo, dẫn dắt; người dân và doanh nghiệp đóng vai trò trung tâm và là chủ thể thực hiện cùng với sự tham gia hiệu quả của các tổ chức chính trị - xã hội.

(4) Triển khai các giải pháp cấp bách giảm mức độ dễ bị tổn thương, tăng cường sức chống chịu trước tác động của biến đổi khí hậu; ưu tiên cao nhất bảo đảm an toàn, sinh kế cho người dân ở những vùng có nguy cơ bị ảnh hưởng nặng nề; tập trung phát triển hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu, chuyển dịch năng lượng dựa trên tiềm năng, lợi thế của vùng, miền.

(5) Tập trung nguồn lực cho ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển các cơ chế tài chính, thị trường các-bon, thúc đẩy chuyển dịch đầu tư cho phát triển kinh tế ít phát thải; phát huy nguồn lực của Nhà nước thúc đẩy thu hút các nguồn lực của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, nguồn lực quốc tế, đẩy mạnh hợp tác công tư trên cơ sở bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi.

Hai là, Việt Nam đã đầu tư vào các nguồn năng lượng tái tạo, trong đó phát triển các dự án năng lượng tái tạo; nghiên cứu phát triển và sử dụng nhiên liệu amonia xanh, hydro xanh; lưu trữ năng lượng và phát triển công nghệ thu hồi, lưu giữ và sử dụng các-bon. Bên cạnh đó, tăng cường điện khí hóa và sử dụng hiệu quả năng lượng trong dân dụng, công nghiệp, giao thông vận tải; phát triển lưới điện thông minh, vận hành các nguồn năng lượng mới, nguồn điện linh hoạt; thực hiện các chương trình quản lý nhu cầu điện và điều chỉnh phụ tải điện; phát triển ô tô điện tại Việt Nam.

Ba là, sự chuyển đổi và cải thiện trong lĩnh vực giao thông cũng đã được thúc đẩy. Việt Nam đã khuyến khích việc sử dụng phương tiện công cộng và người dân đạp xe, nhằm giảm lượng khí thải từ ô tô cá nhân. Hơn nữa, một số dự án giao thông công cộng, như hệ thống đường sắt đô thị đã được triển khai để giảm ùn tắc giao thông và lượng xe cộ. Phát triển hợp lý các phương thức vận tải, thực hiện mạnh mẽ việc chuyển đổi toàn bộ phương tiện, trang thiết bị, hạ tầng giao thông vận tải sang sử dụng điện, năng lượng xanh, hướng đến phát thải ròng khí nhà kính về "0".

Đến năm 2050: 100% phương tiện sử dụng nhiên liệu hóa thạch chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh. 100% trang thiết bị tại các cảng, bến thủy nội địa chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh. 100% xe buýt, xe taxi sử dụng điện, năng lượng xanh. Tỷ lệ đảm nhận của vận tải hành khách công cộng tại các đô thị đặc biệt, đô thị loại I lần lượt đạt ít nhất 40% và 10%...².

Bốn là, Việt Nam tìm mọi cách để xử lý và thu gom phát thải một cách hiệu quả hơn. Các nhà máy xử lý rác và khu đô thị đã được xây dựng để thu gom, xử lý và tái chế rác thải. Việt Nam cũng đang nghiên cứu và áp dụng các công nghệ mới nhằm giảm phát thải và ô nhiễm môi trường. Tại Báo cáo đóng góp quốc gia tự quyết định (NDC) năm 2022 với thế giới, Việt Nam đã bám sát thực hiện các mục tiêu đã cam kết tại COP26: giảm phát thải khí nhà kính; sử dụng đất, thay đổi sử dụng đất và lâm nghiệp (LULUCF), quản lý chất thải, các quá trình phát triển công nghiệp,... Năm 2022, Việt Nam đã gia tăng mức đóng góp giảm phát thải không điều kiện đến năm 2030 từ 9% lên 15,8%; và đóng góp có điều kiện từ 27% lên 43,5%³.

Trong đó, lĩnh vực LULUCF đóng góp nhiều nhất với các hoạt động về bảo vệ rừng, trồng rừng, tái tạo rừng và quản lý rừng bền vững, góp phần nâng cao khả năng thích ứng của cộng đồng, góp phần tạo việc làm và tăng thu nhập cho người dân. Bên cạnh đó, các biện pháp có mức độ hài hòa nhất là những hành động liên quan đến áp dụng công nghệ tốt nhất để giảm phát thải cho ngành hóa chất, ngành thép và sử dụng môi chất lạnh thân thiện với khí hậu (các quá trình công nghiệp); các biện pháp liên quan đến chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, thực hành nông nghiệp hữu cơ (lĩnh vực nông nghiệp); phát triển khí sinh học thay than cho đun nấu ở nông thôn; gia nhiệt trong máy cán thép; phun than antracit bột vào lò cao và các giải pháp bên cung cấp năng lượng (ngành Năng

lượng). Việc thực hiện các hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trong NDC 2022 sẽ góp phần đạt được các mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam.

3. Một số giải pháp cần tiếp tục thực hiện để đạt mục tiêu đưa phát thải ròng về 0 của Việt Nam

Việt Nam đã và đang khẳng định với thế giới thông điệp "Cam kết đi đôi với hành động" trong cuộc chiến chống biến đổi khí hậu. Mục tiêu của cuộc chiến chống biến đổi khí hậu là một quá trình dài hạn và cần sự hợp tác từ tất cả các bên, bao gồm Chính phủ, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư. Do vậy, trong thời gian tới, Việt Nam tiếp tục nỗ lực thực hiện các giải pháp sau đây:

Thứ nhất, tiếp tục chú trọng và tăng cường đầu tư, ưu tiên sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo, như: năng lượng mặt trời, gió, thủy điện và năng lượng sinh học. Điều này, giúp giảm phụ thuộc vào năng lượng từ nguồn hóa thạch và giảm lượng khí nhà kính được phát thải.

Thứ hai, tăng cường hiệu quả sử dụng năng lượng, đẩy mạnh tiết kiệm năng lượng và nâng cao hiệu suất sử dụng năng lượng trong công nghiệp, giao thông và gia đình. Đầu tư vào công nghệ và thiết bị tiết kiệm năng lượng giúp giảm lượng khí thải từ việc tiêu thụ nhiên liệu.

Thứ ba, khuyến khích sử dụng phương tiện công cộng, phát triển hệ thống giao thông công cộng, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho người dân sử dụng phương tiện công cộng thay vì xe cá nhân. Điều này, sẽ giảm ùn tắc giao thông và giảm lượng khí thải từ phương tiện cá nhân.

Thứ tư, thúc đẩy sử dụng công nghệ xanh, đầu tư và áp dụng công nghệ xanh trong các ngành công nghiệp, như: sản xuất nông nghiệp, công nghiệp chế biến, xử lý nước thải và quản lý rừng. Sử dụng công nghệ này giúp giảm phát thải và gây ra tác động môi trường ít hơn.

Thứ năm, tạo ra chính sách và quy định cứng rắn, đưa ra các chính sách và quy định chặt chẽ về việc quản lý phát thải khí thải và các chất gây ô nhiễm khác. Quy định nghiêm ngặt về quy trình sản xuất và tiêu thụ sẽ đẩy mạnh các doanh nghiệp áp dụng các biện pháp giảm phát thải và thúc đẩy sự phát triển bền vững.

Thứ sáu, tiếp tục tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân, tổ chức các hoạt động giáo dục và tuyên truyền về biến đổi khí hậu và tác động của phát thải ròng đến môi trường. Nâng cao nhận thức của người dân về tầm quan trọng của việc giảm phát thải và khuyến khích họ thực hiện các hành động bảo vệ môi trường □

Chú thích:

1, 2. Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí carbon và khí mê-tan của ngành Giao thông vận tải.

3. Tác giả tổng hợp từ: Báo cáo đóng góp quốc gia tự quyết định (NDC) năm 2022 của Việt Nam với thế giới. <http://www.dcc.gov.vn>, truy cập ngày 12/4/2023.

Tài liệu tham khảo:

1. Quyết định số 2157/QĐ-TTg ngày 21/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban chỉ đạo quốc gia triển khai thực hiện cam kết của Việt Nam tại Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hiệp quốc về biến đổi khí hậu.

2. Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 25/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả COP26.

3. Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 26/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050.

4. Quyết định số 882/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030.

5. Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 05/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động giảm phát thải khí mê-tan đến năm 2030.